TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Chín.

- Ông Lê Văn Do.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và điểm cầu thành phần: Hội trường Uỷ ban nhân dân thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLHS-ST, ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T; Sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Hiệp Phổ Bắc, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn P, sinh năm 1939 và con bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1942. Bị cáo có vợ đã ly hôn là chị Lê Thị Tường Vy, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 19/12/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Bị hại:

- Anh Y, sinh năm: 1994 và chị Đ, sinh năm: 1995

Cùng trú tại: Làng Phăm Kleo Ngol, xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông AR, sinh năm: 1976 và bà V, sinh năm: 1977.

Cùng trú tại: Làng ODeh, xã Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lâm Văn T, sinh năm: 1970.

Trú tại: Tổ dân phố Sơn Hà, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông H, sinh năm: 1972.

Trú tại: Làng Phăm Kleo Ngol, xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh T, sinh năm: 1998.

Trú tại: Làng ODeh, xã Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người phiên dịch: Bà H'Yang.

Trú tại: Làng Thung Rơ, xã An Phú, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T và các đối tượng Bùi Văn T, Phạm Đăng K, Trần Văn N và Trương Văn T có quen biết với nhau. Khi sinh sống, buôn bán tại thành phố Hồ Chí Minh, T và các đối tượng trên đã biết được một hình thức lừa đảo người dân để chiếm đoạt tài sản nên rủ nhau tham gia thực hiện. Thủ đoạn lừa đảo mà T và các đối tượng biết và chỉ dạy cho nhau để thực hiện đó là sẽ giả làm nhân viên của Công ty viễn thông FPT (Trung tâm công nghệ thương mại quốc tế FPT) hoặc Công ty viễn thông Viettel (sau đây viết tắt là Công ty Viettel) để hợp đồng thuê đất làm địa điểm lắp đặt trụ phát sóng Wifi trong thời hạn 10 năm, tiền thuê đất là 4.000.000 đồng/01 tháng hoặc 5.000.000 đồng/1 tháng (đất có kích thước dài 2,5m, rộng 2,5m và cột trụ cao 18m đến 25m). Nếu chủ nhà đồng ý thì sẽ ký hợp đồng thuê đất với điều kiện chủ đất phải ký lại hợp đồng lắp đặt và sử dụng Wifi của Công ty trong thời hạn 10 năm với gói cước 190.000 đồng/1 tháng hoặc 210.000 đồng/1 tháng. Trong đó, chủ nhà chỉ phải trả tiền cước phí trong thời hạn 05 năm, với tổng số tiền 11.400.000 đồng hoặc 12.600.000 đồng và phải trả trước một lần số tiền này. Ngoài ra, khi ký hợp đồng thì chủ nhà sẽ được tặng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus hoặc Sam Sung Galaxy S9+ (thực chất là hàng do Trung Quốc sản xuất nhái

nhãn hiệu Iphone mà các đối tượng đặt mua qua mạng internet). Để thực hiện hành vi lừa đảo, T và các đối tượng đã chuẩn bị phương tiện, công cụ gồm các giấy tờ như Phiếu thu, Hợp đồng, Phiếu khảo sát lắp đặt trụ phát sóng Wifi và 01 hộp đựng 01 chiếc điện thoại di động nhái nhãn hiệu Iphone 7Plus hoặc Sam Sung Galaxy S9+, 01 con dấu dập có chữ "ĐÃ THU TIỀN" bằng mực đỏ. T và các đối tượng không phân công nhiệm vụ cho từng người cụ thể mà ngầm hiểu, thống nhất với nhau về việc mỗi người tự chuẩn bị các công cụ, phương tiện như phô tô các hợp đồng, phiếu thu tiền, đặt mua điện thoại di động giả, mua con dấu... và đều trực tiếp đi thực hiện hành vi lừa người dân. Khi người nào thực hiện hành vi lừa đảo thì sẽ dùng điện thoại của mình gọi cho một đối tượng khác giả làm Lãnh đạo Công ty để nói chuyện, thuyết phục người dân thuộc diện được ưu đãi. Nếu người dân nào đồng ý thỏa thuận ký hợp đồng thì họ phải đưa trước cho người đó số tiền 11.400.000 đồng hoặc 12.600.000 đồng như đã nêu trên và người đó sẽ đưa cho chủ nhà 01 Phiếu thu hoặc bản hợp đồng có đóng dấu chữ "ĐÃ THU TIỀN" bằng mực đỏ để làm tin rồi sau đó sẽ bỏ đi để chiếm đoạt số tiền này. Bằng thủ đoạn trên, trong thời gian tháng 11, 12 năm 2019, T và các đối tượng đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn các huyện Đak Đoa, Đức Cơ, Mang Yang và Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đến ngày 17/12/2019, trong khi đang thực hiện hành vi lừa đảo tại địa bàn xã Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thì các đối tượng T, N, K bị phát hiện và đã bị khởi tố, xét xử tại Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Riêng T sau khi nghe tin các đối tượng trên bị bắt giữ đã bỏ trốn đến tỉnh Lâm Đồng để làm thuê. Đến ngày 19/12/2022, T đã bị bắt giữ để xử lý theo quy định. Quá trình điều tra đã xác định được vào đầu tháng 12 năm 2019, T cùng đối tượng T được T và K rủ đến tỉnh Gia Lai để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở T từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thuê phòng trọ để ở. Sau khi gặp T và K, cả nhóm thống nhất sẽ chia nhau ra để đi đến nhà người dân trong các làng đồng bào dân tộc thiểu số để lừa đảo bằng thủ đoạn đã bàn bạc từ trước như đã nêu trên. Công cụ, phương tiện để phạm tội T và các đối tượng tự chuẩn bị và người nào lừa đảo được bao nhiêu tiền thì sẽ được hưởng mà không chia cho người khác. Trong khoảng một tuần sau đó, T và T không lừa đảo được người dân nào nên T đã bỏ về Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, theo T khai nhận trong thời gian sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, T có quan hệ tình cảm với một đối tượng nữ tên Ly (không rõ nhân thân, lai lịch) nên đã nói cho Ly biết thủ đoạn lừa đảo như đã nêu trên và nói Ly nếu lúc nào T đi lừa đảo có gọi điện thì Ly sẽ giả danh Lãnh đạo công ty để thuyết phục người dân. Khi T bỏ về Thành phố Hồ Chí Minh, T đã một mình thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Đak Đoa và huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Sáng ngày 16/12/2019, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) mang theo các dụng cụ như hợp đồng, điện thoại

di động, Router (cục phát sóng) Wifi, con dấu… để trong ba lô màu đen đã chuẩn bị từ trước rồi cùng nhóm của T, N, K đi lừa đảo. Khi đi đến địa phận xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai thì chia nhau ra thành ba nhóm đi riêng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đi đến nhà của gia đình anh Y và vợ là Đ trong làng Phăm Kleo Ngol, xã Bar Maih, huyện Chư Sê. T tự giới thiệu là nhân viên của Công ty Viettel đang đi khảo sát tìm địa điểm lắp đặt trụ phát sóng Wifi và muốn thuê một phần đất (3m x 3m) của gia đình anh Y để lắp đặt trụ cao 25m; thời hạn thuê đất trong 05 năm, tiền thuê đất là 5.000.000 đ/01 tháng và Công ty sẽ thanh toán trước với tổng số tiền là 300.000.000đ. Nếu gia đình đồng ý thì ngày hôm sau sẽ có lãnh đạo công ty đến ký hợp đồng và trả tiền thuê đất, đồng thời sẽ mời chính quyền địa phương đến chứng kiến. Ngoài ra, kèm theo hợp đồng thuê đất thì Công ty sẽ có chế độ ưu đãi cho gia đình anh Y đăng ký gói cước lắp đặt, sử dụng Wifi trong thời hạn 10 năm với giá cước thuê bao là 210.000đ/1 tháng nhưng chỉ phải trả cước phí thời hạn 05 năm với tổng số tiền là 12.600.000đ. Khi đăng ký lắp đặt, sử dụng Wifi thì còn được khuyến mại thêm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S9 Plus và 01 cục phát sóng Wifi. T lấy từ trong ba lô ra 01 hộp đựng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S9 Plus+ (hàng nhái) và 01 cục phát sóng Wifi đã chuẩn bị từ trước đưa cho vợ chồng anh Y xem. T nói tiếp với vợ chồng anh Y là muốn nhận tiền thuê đất một lần là 300.000.000đ và muốn sử dụng dịch vụ Wifi luôn thì phải trả trước số tiền cước phí sử dụng trong 5 năm là 12.600.000đ. Để tạo lòng tin, T nói chỉ có 05 hộ gia đình được hưởng gói khuyến mại này nên phải gọi điện cho lãnh đạo công ty để xin ý kiến. T lấy điện thoại di động ra gọi cho đối tượng tên Ly rồi bật loa ngoài lên cho mọi người cùng nghe sau đó đưa điện thoại cho anh Y nói chuyện. Do đã thống nhất từ trước nên Ly biết những nội dung cần nói và thuyết phục anh Y đồng ý hợp đồng cho thuê đất và trả tiền để lắp đặt, sử dụng Wifi. Sau khi nghe điện thoại, anh Y đã đồng ý nhưng do không có sẵn tiền nên anh Y nói vợ đi vay mượn. T lấy ra 01 bản hợp đồng đã được soạn sẵn các nội dung rồi điền ngày tháng, ghi tên bên A là Nguyễn Phú Mỹ còn bên B là vợ chồng anh Y và ghi thêm ở phần ghi chú nội dung *"nhận điện thoại"* và lấy con dấu có chữ "ĐÃ THU TIỀN" bằng mực đỏ đóng vào hợp đồng. T lấy hộp đựng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S9 Plus+ và 01 cục phát sóng Wifi đưa cho anh Y rồi lấy điện thoại di động ra chụp ảnh lại. Một lúc sau, chị Đ đi mượn tiền về và anh Y đã đưa cho T số tiền 12.600.000đ. T nói ngày hôm sau sẽ cùng lãnh đạo công ty đến làm hợp đồng và trả tiền thuê đất rồi điều khiển xe mô tô đi về thành phố Pleiku. Ngày hôm sau không thấy T quay lại như đã thoả thuận, vợ chồng anh Y nhờ người khác kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại di động T đưa là hàng nhái và biết đã bị lừa nên trình báo Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cùng các tang vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S9 Plus+ và 01 Router Wifi kèm sạc pin cùng bản Hợp đồng thuê đất lắp đặt trụ sóng Wifi 4G có đóng dấu chữ màu đỏ "ĐÃ THU TIỀN".

Lần thứ 2: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/12/2019, T đi đến nhà của gia đình ông AR và bà V, trú tại làng ODeh, xã Ia Pết, huyện Đak Đoa cũng với thủ đoạn như trên bị cáo T đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 12.600.000 đồng của ông AR và bà V.

Biết được thông tin Bùi Văn T, Trần Văn N bị cơ quan Công an bắt giữ vì thực hiên hành vi lừa đảo tương tự tại nhà người dân trong làng nên vợ chồng ông AR và bà V biết đã bị lừa nên đã trình báo đến Công an huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và giao nộp các tang, tài vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S9 Plus+ và 01 Router Wifi kèm sạc pin cùng bản Hợp đồng thuê đất lắp đặt trụ sóng Wifi 4G có đóng dấu chữ màu đỏ "ĐÃ THU TIỀN".

Sau khi biết T, N bị bắt, Nguyễn Anh T đã bỏ trốn đến tỉnh Lâm Đồng và vứt hết các đồ vật đã chuẩn bị để đi lừa đảo (ba lô, hợp đồng, con dấu…) nhưng không nhớ địa điểm. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter là phương tiện phạm tội, T đã bán cho một người Đ ông không rõ nhân thân, lai lịch và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung mà T đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo, T đã bán tại địa bàn tỉnh Lâm đồng nhưng không nhớ vị trí nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 16/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị**:**

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2022).

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bịcáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vì muốn có tiền tiêu xài bản thân không phải bằng chính sức lao động của mình, trong các ngày 16, 17/12/2019 bị cáo Nguyễn Anh T đã dùng thủ đoạn gian dối là giả dạng nhân viên Công ty Viettel dụ dỗ bị hại là vợ chồng anh Y, chị Đ và vợ chồng ông AR, bà V ký hợp đồng lắp đặt, sử dụng dịch vụ Wifi để bị hại tin tưởng và giao tiền rồi sau đó bị cáo chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 25.200.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện tội phạm theo một kế hoạch được tính toán kỹ càng, chu đáo; có chuẩn bị các công cụ, phương tiện phạm tội và có sự giúp sức của các đối tượng khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Có tổ chức"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Không những vậy, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã gây rất nhiều khó khăn cho việc điều tra, truy tố. Do đó, cần phảilên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 02 ngày 16 và 17/12/2022 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng

nên không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên L có dấu hiệu đồng phạm với T. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử trong vụ án khác.

- Đối với đối tượng Trương Văn T là người đã cùng T đi tìm người dân để thực hiện hành vi lừa đảo nhưng chưa thực hiện được và sau đó T đã bỏ đi. Mặt khác, hiện không xác định được nơi cư trú của T để đấu tranh làm rõ các hành vi liên quan nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử trong vụ án khác.

- Đối với việc trong vụ án khác, đối tượng T khai nhận T có tham gia nghe điện thoại và đóng giả làm lãnh đạo công ty để giúp T thực hiện hành vi lừa đảo người dân vào ngày 17/12/2019. Tuy nhiên, T không thừa nhận nội dung này vì tại thời điểm này, T cũng đang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại gia đình ông AR. Mặt khác, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc T có hành vi giúp sức cho T thực hiện hành vi lừa đảo do đó không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là vợ chồng anh Y, chị Đ số tiền 12.600.000 đồng và bồi thường cho vợ chồng ông AR, bà V số tiền 12.600.000 đồng. Trong đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên toà không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 212038397 và 01 sổ Hộ khẩu số 490298750 mang tên Nguyễn Anh T là giấy tờ, tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với các đồ vật mà bị cáo đã chuẩn bị để đi lừa đảo (ba lô, hợp đồng, con dấu…) sau khi biết T, N bị bắt, bị cáo T đã bỏ trốn đến tỉnh Lâm Đồng và vứt hết nhưng không nhớ địa điểm. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) là phương tiện phạm tội, T đã bán cho một người Đ ông không rõ nhân thân, lai lịch và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung mà T đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo, T đã bán tại địa bàn tỉnh Lâm đồng nhưng không nhớ vị trí nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 212038397 và 01 sổ Hộ khẩu số 490298750 mang tên Nguyễn Anh T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đak Đoa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, ngày 17 tháng 5 năm 2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2023) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Đak Đoa.
- CA huyện Đak Đoa.
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.